ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 54/2016/QĐ-UBND	*Bình Dương, ngày 20 tháng 12 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy định mức chi cho các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 62/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Khóa IX - Kỳ họp thứ 3 về việc quy định mức chi cho các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 157A/TTr-SVHTTDL ngày 16/12/2016 về việc ban hành quy định mức chi cho các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này định mức chi cho các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Dương *(Phụ lục kèm theo)*.

Mức chi là căn cứ để xây dựng dự toán, xét duyệt, cấp phát và quyết toán bằng nguồn vốn ngân sách cấp.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này được áp dụng trong phạm vi hoạt động ngành văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

b) Đối tượng áp dụng: Các đơn vị tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao; diễn viên, cộng tác viên, huấn luyện viên, vận động viên và các lực lượng khác tham gia hoạt động văn hóa, thể thao trong tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017 và thay thế Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 04/2/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành định mức chi cho các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Dương./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đã ký: Trần Thanh Liêm

Phụ lục

ĐỊNH MỨC CHI CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA, THỂ THAO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 62/2016/NQ-HDND9 ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị tính: (ngàn đồng/người)

		Ban Tổ chức (người/ngày)			**Ban Giám khảo(người/buổi)**			**Chi khác**		
		Cấp tỉnh	**Cấp huyện và các ngành cấp tỉnh**	**Cấp xã và các ngành cấp huyện**	**Cấp tỉnh**	**Cấp huyện và các ngành cấp tỉnh**	**Cấp xã và các ngành cấp huyện**	**Cấp tỉnh**	**Cấp huyện và các ngành cấp tỉnh**	**Cấp xã và các ngành cấp huyện**
A	**Về sự nghiệp văn hóa thông tin**									
I	**Mức chi bồi dưỡng cho Ban tổ chức, Ban giám khảo các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan…**									
1	**Ban ngày**									
	Người trong tỉnh									
	- Trưởng ban	200	150	100	300	200	150			
	- Phó ban	150	100	50	250	150	100			
	- Thành viên	140	110	50	200	100	60			
	Người ngoài tỉnh									
	- Trưởng ban				600	450	250			
	- Thành viên				450	400	200			

2	**Ban đêm**									
	Người trong tỉnh									
	- Trưởng ban				350	250	200			
	- Thành viên				250	150	100			
	Người ngoài tỉnh									
	- Trưởng ban				750	550	300			
	- Thành viên				550	450	250			
II	**Mức chi bồi dưỡng Ban giám khảo các hội thi sáng tác "ảnh", thi sáng tác "ca khúc" …**									
1	***Hội thi sáng tác "ảnh"***									
a	Số lượng "ảnh" dự thi (dưới 500 ảnh)									
	- Trưởng ban				500	400	200			
	- Thành viên				250	200	100			
b	Số lượng "ảnh" dự thi (từ 500 ảnh đến 1.000 ảnh)									
	- Trưởng ban				750	600	300			
	- Thành viên				400	300	150			

c	Số lượng "ảnh" dự thi (trên 1.000 ảnh)									
	- Trưởng ban				1,000	800	400			
	- Thành viên				500	400	200			
2	***Hội thi sáng tác "ca khúc"***									
a	- Vòng sơ khảo				80.000 đ/bài	30.000 đ/bài				
b	Vòng 2, vòng chung kết (Chấm số lượng bài gấp 4 lần số lượng bài của vòng sơ khảo)				330.000 đ/bài	130.000 đ/bài				
III	**Hỗ trợ chi phí vận chuyển hiện vật tham dự hôi thi sinh vật cảnh (đây là mức chi tối đa)**									
1	**Kiểng cổ**									
	- Đại (cặp)							450	350	200
	- Trung (cặp)							350	250	150
	- Tiểu (cặp)							250	150	100
2	**Bon sai**									
	- Đại (chậu)							200	150	100

	- Trung (chậu)							150	100	50
	- Tiểu (chậu)							100	100	50
3	**Tiểu cảnh**									
	- Đại (cảnh)							350	250	150
	- Trung (cảnh)							250	150	100
	- Tiểu (cảnh)							200	150	100
4	**Hòn non bộ**									
	- Đại							350	250	150
	- Trung							250	150	100
	- Tiểu							200	150	100
5	**Thư pháp**									
	- Đại							200	150	100
	- Trung							150	100	50
	- Tiểu							100	100	50
6	**Mai vàng**									
	- Đại (chậu)							450	350	200

	- Trung (chậu)							350	250	150
	- Tiểu (chậu)							250	150	100
7	**Phong lan (4 loại)**									
	- Đại (chậu)							100	60	30
	- Trung (chậu)							60	50	30
	- Tiểu (chậu)							40	30	20
8	**Hoa đẹp các loại**									
	- Đại (chậu)							100	60	30
	- Trung (chậu)							60	50	30
	- Tiểu (chậu)							40	30	20
9	**Hoa quả tạo hình**									
	- Đại							700	550	250
	- Trung							500	400	200
	- Tiểu							350	250	150
10	**Cây khô mỹ thuật**									
	- Đại							350	250	150

	- Trung							250	150	100
	- Tiểu							200	150	100
IV	**Cơ cấu số lượng, mức thưởng cho các hội thi, hội diễn, liên hoan…**									
1	**Mức tổng thưởng**									
	Số lượng tham dự từ 50 đến dưới 10 đoàn									
a	**Giải toàn đoàn**									
	+ Giải nhất							3,750	3,000	1,500
	+ Giải nhì							2,700	2,250	1,050
	+ Giải ba							1,900	1,500	750
	+ Giải khuyến khích							1,150	900	450
b	**Giải tiết mục**									
	- Múa									
	+ Giải nhất							1,900	1,500	750
	+ Giải nhì							1,350	1,050	550
	+ Giải ba							900	750	400
	+ Giải khuyến khích							600	450	250

	- Hợp ca, đồng ca, tốp ca									
	+ Giải nhất							1,900	1,500	750
	+ Giải nhì							1,350	1,050	550
	+ Giải ba							900	750	400
	+ Giải khuyến khích							600	450	250
	- Tam ca, song ca									
	+ Giải nhất							1,350	1,050	550
	+ Giải nhì							1,000	750	400
	+ Giải ba							700	550	300
	+ Giải khuyến khích							400	300	150
	- Giải cá nhân (đơn ca, ca ra bộ, tuyên truyền viên, độc tấu)									
	+ Giải nhất							1,150	900	450
	+ Giải nhì							900	750	400
	+ Giải ba							700	550	300
	+ Giải khuyến khích							400	300	150

	- Hòa tấu – nhạc dân tộc									
	+ Giải nhất							1,500	1,200	600
	+ Giải nhì							1,050	850	450
	+ Giải ba							750	600	300
	+ Giải khuyến khích							450	400	250
	- Kịch, cải lương (sân khấu, tiểu phẩm)									
	+ Giải nhất							2,250	1,800	900
	+ Giải nhì							1,500	1,200	600
	+ Giải ba							1,150	900	450
	+ Giải khuyến khích							700	550	300
	Số lượng tham dự từ 10 đến dưới 15 đoàn:									
a	**Giải toàn đoàn**									
	+ Giải nhất							4,500	3,750	1,800
	+ Giải nhì							3,000	2,250	1,200
	+ Giải ba							2,250	1,900	900
	+ Giải khuyến khích							1,350	1,150	550

b	**Giải tiết mục**									
	- Múa									
	+ Giải nhất							2,700	2,250	1,050
	+ Giải nhì							1,900	1,500	750
	+ Giải ba							1,350	1,150	550
	+ Giải khuyến khích							900	750	400
	- Hợp ca, đồng ca, tốp ca									
	+ Giải nhất							2,250	1,800	900
	+ Giải nhì							1,500	1,200	600
	+ Giải ba							1,150	900	450
	+ Giải khuyến khích							750	600	300
	- Tam ca, song ca									
	+ Giải nhất							1,500	1,200	600
	+ Giải nhì							1,050	850	450
	+ Giải ba							750	600	300
	+ Giải khuyến khích							450	400	200

	- Giải cá nhân (đơn ca, ca ra bộ, tuyên truyền viên, độc tấu)									
	+ Giải nhất							1,350	1,050	530
	+ Giải nhì							900	750	380
	+ Giải ba							700	550	300
	+ Giải khuyến khích							450	400	150
	- Hòa tấu – nhạc dân tộc									
	+ Giải nhất							1,800	1,500	750
	+ Giải nhì							1,300	1,050	550
	+ Giải ba							900	750	400
	+ Giải khuyến khích							550	450	250
	- Kịch, cải lương (sân khấu, tiểu phẩm)									
	+ Giải nhất							2,700	2,200	1,050
	+ Giải nhì							1,900	1,500	750
	+ Giải ba							1,350	1,150	550
	+ Giải khuyến khích							850	700	300

	- Giải thuyết trình									
	+ Giải nhất							900	750	400
	+ Giải nhì							600	450	250
	+ Giải ba							450	400	150
	+ Giải khuyến khích							300	250	100
	- Giải trả lời câu hỏi tình huống									
	+ Giải nhất							900	750	400
	+ Giải nhì							600	450	250
	+ Giải ba							450	400	150
	+ Giải khuyến khích							300	250	100
	Số lượng tham dự từ 15 đoàn trở lên:									
a	**Giải toàn đoàn**									
	+ Giải nhất							6,000	4,800	2,250
	+ Giải nhì							4,500	3,750	1,800
	+ Giải ba							3,000	2,400	1,150
	+ Giải khuyến khích							1,800	1,500	680

b	**Giải tiết mục**									
	- Múa									
	+ Giải nhất							3,000	2,400	1,200
	+ Giải nhì							2,100	1,800	900
	+ Giải ba							1,500	1,200	600
	+ Giải khuyến khích							900	750	400
	- Hợp ca, đồng ca, tốp ca									
	+ Giải nhất							2,700	2,200	1,050
	+ Giải nhì							1,900	1,500	750
	+ Giải ba							1,350	1,150	550
	+ Giải khuyến khích							850	700	300
	- Tam ca, song ca									
	+ Giải nhất							1,900	1,500	750
	+ Giải nhì							1,350	1,150	550
	+ Giải ba							900	750	400
	+ Giải khuyến khích							600	450	250

	- Giải cá nhân (đơn ca, ca ra bộ, tuyên truyền viên, độc tấu)									
	+ Giải nhất							1,800	1,500	750
	+ Giải nhì							1,300	1,050	550
	+ Giải ba							900	750	400
	+ Giải khuyến khích							550	450	250
	- Hòa tấu – nhạc dân tộc									
	+ Giải nhất							1,900	1,500	750
	+ Giải nhì							1,300	1,050	550
	+ Giải ba							900	750	400
	+ Giải khuyến khích							600	450	250
	- Kịch, cải lương (sân khấu, tiểu phẩm)									
	+ Giải nhất							3,750	3,000	1,500
	+ Giải nhì							2,700	2,200	1,050
	+ Giải ba							1,900	1,500	750
	+ Giải khuyến khích							1,150	900	450

2	**Mức thưởng các cuộc thi sáng tác kịch bản, diễu hành xe hoa Thông tin lưu động**									
a	*Các cuộc thi sáng tác kịch bản (Đội tuyên truyền lưu động)*									
	Số lượng từ 15 đến dưới 30 kịch bản (45 phút/kịch bản)									
	+ Giải nhất							7,500	6,000	3,000
	+ Giải nhì							5,250	4,500	2,250
	+ Giải ba							3,750	3,000	1,500
	+ Giải khuyến khích							2,250	1,800	900
	Số lượng từ 30 kịch bản trở lên									
	+ Giải nhất							10,500	8,250	4,500
	+ Giải nhì							7,500	6,000	3,000
	+ Giải ba							5,250	4,500	2,250
	+ Giải khuyến khích							3,000	2,250	1,200
b	*Diễu hành xe hoa Thông tin lưu động*									
	+ Giải nhất							3,000	2,250	1,200

	+ Giải nhì							2,250	1,800	900
	+ Giải ba							1,500	1,150	600
	+ Giải khuyến khích							900	700	400
3	***Mức thưởng các cuộc thi sáng tác ca khúc***									
	Số lượng từ 15 đến dưới 30 ca khúc dự thi									
	+ Giải nhất							9,000	7,500	3,750
	+ Giải nhì							6,000	4,500	2,250
	+ Giải ba							4,500	3,750	1,900
	+ Giải khuyến khích							2,700	2,250	850
	Số lượng từ 30 đến dưới 50 ca khúc dự thi									
	+ Giải nhất							12,000	9,750	4,500
	+ Giải nhì							8,250	6,750	3,000
	+ Giải ba							6,000	4,500	2,250
	+ Giải khuyến khích							3,750	3,000	1,500

	Số lượng từ 50 ca khúc trở lên									
	+ Giải nhất							13,500	10,500	5,250
	+ Giải nhì							9,000	7,500	3,750
	+ Giải ba							6,750	5,250	2,650
	+ Giải khuyến khích							3,750	3,000	1,500
4	***Mức thưởng các cuộc thi sáng tác ảnh:***									
	Số lượng từ 200 đến dưới 500 tác phẩm:									
	+ Giải nhất							9,000	7,500	3,750
	+ Giải nhì							6,000	4,500	2,250
	+ Giải ba							2,700	2,250	1,150
	+ Giải khuyến khích							2,700	2,250	1,150
	Số lượng từ 500 đến dưới 1000 tác phẩm:									
	+ Giải nhất							10,500	8,250	4,500
	+ Giải nhì							7,500	6,000	3,000

	+ Giải ba							5,250	4,200	2,250
	+ Giải khuyến khích							3,000	2,250	1,200
	Số lượng từ 1000 tác phẩm trở lên:									
	+ Giải nhất							12,000	9,750	4,500
	+ Giải nhì							8,250	6,750	3,000
	+ Giải ba							6,000	4,500	2,250
	+ Giải khuyến khích							3,750	3,000	1,500
5	***Mức thưởng các hội thi sinh vật cảnh***									
a	**Kiểng cổ**									
	- Kiểng cổ (đại)									
	+ HC vàng (1)							4,500	3,750	1,800
	+ HC bạc (1)							3,000	2,250	1,200
	+ HC đồng (1)							2,250	1,900	900
	+ Giải khuyến khích (3)							1,350	1,150	550

	- Kiểng cổ (trung)									
	+ HC vàng (1)							3,750	3,000	1,500
	+ HC bạc (1)							2,700	2,200	1,050
	+ HC đồng (1)							1,900	1,500	750
	+ Giải khuyến khích (3)							1,150	900	450
	- Kiểng cổ (tiểu)									
	+ HC vàng (1)							2,700	2,200	1,050
	+ HC bạc (1)							1,900	1,500	750
	+ HC đồng (1)							1,350	1,150	550
	+ Giải khuyến khích (3)							850	700	300
b	**Bon sai**									
	- Bon sai (đại)									
	+ HC vàng (1)							2,700	2,200	1,050
	+ HC bạc (1)							1,900	1,500	750
	+ HC đồng (1)							1,350	1,150	550
	+ Giải khuyến khích (3)							850	700	300

	- Bon sai (trung)									
	+ HC vàng (1)							2,250	1,800	900
	+ HC bạc (1)							1,800	1,500	750
	+ HC đồng (1)							1,150	900	450
	+ Giải khuyến khích (3)							700	550	300
	- Bon sai (tiểu)									
	+ HC vàng (1)							1,500	1,200	600
	+ HC bạc (1)							1,050	850	450
	+ HC đồng (1)							750	600	300
	+ Giải khuyến khích (3)							450	380	150
c	**Tiểu cảnh**									
	- Tiểu cảnh (đại)									
	+ HC vàng (1)							2,250	1,800	900
	+ HC bạc (1)							1,500	1,200	600
	+ HC đồng (1)							1,150	900	450
	+ Giải khuyến khích (3)							700	550	300

	- Tiểu cảnh (trung)									
	+ HC vàng (1)							1,900	1,500	750
	+ HC bạc (1)							1,350	1,050	550
	+ HC đồng (1)							900	750	400
	+ Giải khuyến khích (3)							600	450	250
	- Tiểu cảnh (tiểu)									
	+ HC vàng (1)							1,350	1,050	550
	+ HC bạc (1)							900	750	400
	+ HC đồng (1)							700	550	250
	+ Giải khuyến khích (3)							400	300	150
d	**Hòn non bộ**									
	- Hòn non bộ (đại)									
	+ HC vàng (1)							3,000	2,250	1,200
	+ HC bạc (1)							2,250	1,800	900
	+ HC đồng (1)							1,500	1,150	600
	+ Giải khuyến khích (3)							900	700	400

	- Hòn non bộ (trung)									
	+ HC vàng (1)							2,250	1,800	900
	+ HC bạc (1)							1,500	1,200	600
	+ HC đồng (1)							1,150	900	450
	+ Giải khuyến khích (3)							700	550	300
	- Hòn non bộ (tiểu)									
	+ HC vàng (1)							1,800	1,500	750
	+ HC bạc (1)							1,300	1,050	550
	+ HC đồng (1)							900	750	400
	+ Giải khuyến khích (3)							550	450	250
e	**Thư pháp**									
	- Thư pháp (đại)									
	+ HC vàng (1)							2,700	2,200	1,050
	+ HC bạc (1)							1,900	1,500	750
	+ HC đồng (1)							1,350	1,150	550
	+ Giải khuyến khích (3)							850	700	300

	- Thư pháp (trung)									
	+ HC vàng (1)							2,250	1,800	900
	+ HC bạc (1)							1,800	1,500	750
	+ HC đồng (1)							1,150	900	450
	+ Giải khuyến khích (3)							700	550	300
	- Thư pháp (tiểu)									
	+ HC vàng (1)							1,500	1,200	600
	+ HC bạc (1)							1,050	850	450
	+ HC đồng (1)							750	600	300
	+ Giải khuyến khích (3)							450	400	150
g	**Mai vàng**									
	- Mai vàng (đại)									
	+ HC vàng (1)							3,600	3,000	1,500
	+ HC bạc (1)							2,700	2,200	1,150
	+ HC đồng (1)							1,800	1,500	750
	+ Giải khuyến khích (3)							1,050	900	450

	- Mai vàng (trung)									
	+ HC vàng (1)							3,000	2,250	1,200
	+ HC bạc (1)							2,250	1,800	900
	+ HC đồng (1)							1,500	1,150	600
	+ Giải khuyến khích (3)							900	700	400
	- Mai vàng (tiểu hoặc bonsai)									
	+ HC vàng (1)							2,250	1,800	900
	+ HC bạc (1)							1,500	1,150	600
	+ HC đồng (1)							1,150	900	450
	+ Giải khuyến khích (3)							700	550	300
h	**Phong lan (4 loại nhập, 1 nội địa)**									
	- Phong lan (đại)									
	+ HC vàng (5)							1,350	1,050	550
	+ HC bạc (5)							900	750	400
	+ HC đồng (5)							700	550	250
	+ Giải khuyến khích (15)							700	500	150

	- Phong lan (trung)									
	+ HC vàng							1,150	900	450
	+ HC bạc							750	600	300
	+ HC đồng							550	450	250
	+ Giải khuyến khích							300	250	150
	- Phong lan (tiểu)									
	+ HC vàng							850	700	300
	+ HC bạc							600	450	250
	+ HC đồng							380	300	150
	+ Giải khuyến khích							250	200	100
I	**Hoa đẹp các loại**									
	- Hoa đẹp các loại (đại)									
	+ HC vàng							2,250	1,800	900
	+ HC bạc							1,500	1,200	600
	+ HC đồng							1,150	900	450
	+ Giải khuyến khích							700	550	300

	- Hoa đẹp các loại (trung)									
	+ HC vàng							1,900	1,500	750
	+ HC bạc							1,350	1,050	550
	+ HC đồng							900	750	400
	+ Giải khuyến khích							600	450	250
	- Hoa đẹp các loại (tiểu)									
	+ HC vàng							1,350	1,050	550
	+ HC bạc							900	750	400
	+ HC đồng							700	550	250
	+ Giải khuyến khích							400	300	150
k	**Hoa quả tạo hình**									
	- Hoa quả tạo hình (đại)									
	+ HC vàng (1)							5,250	4,500	2,250
	+ HC bạc (1)							3,750	3000	1,500
	+ HC đồng (1)							2,700	2,250	1,150
	+ Giải khuyến khích (3)							1,500	1,200	600

	- Hoa quả tạo hình (trung)									
	+ HC vàng (1)							4,500	3,750	1,800
	+ HC bạc (1)							3,000	2,250	1,200
	+ HC đồng (1)							2,250	1,900	900
	+ Giải khuyến khích (3)							1,350	1,150	550
	- Hoa quả tạo hình (tiểu)									
	+ HC vàng (1)							3,150	2,250	1,300
	+ HC bạc (1)							2,250	1,800	900
	+ HC đồng (1)							1,500	1,150	600
	+ Giải khuyến khích (3)							1,000	750	400
l	**Cây khô mỹ thuật**									
	- Cây khô mỹ thuật (đại)									
	+ HC vàng							3,000	2,250	1,200
	+ HC bạc							2,250	1,800	900
	+ HC đồng							1,500	1,150	600
	+ Giải khuyến khích							900	700	400

	- Cây khô mỹ thuật (trung)									
	+ HC vàng							2,250	1,800	900
	+ HC bạc							1,500	1,150	600
	+ HC đồng							1,150	900	450
	+ Giải khuyến khích							700	550	300
	- Cây khô mỹ thuật (tiểu)									
	+ HC vàng							1,800	1,500	750
	+ HC bạc							1,200	1,000	450
	+ HC đồng							900	750	400
	+ Giải khuyến khích							550	400	250
6	**Giải thưởng của lĩnh vực h.động Thư viện**									
a	**Thi viết, trả lời các câu hỏi dành cho người lớn**									
	- Giải cá nhân:									
	+ Giải nhất (1)							3,750	3,000	1,500
	+ Giải nhì (2)							1,800	1,500	750

	+ Giải ba (3)							900	750	400
	+ Giải khuyến khích							250	200	100
	- Giải tập thể (từ 3 đến 5 giải):							1,150	900	450
	- Giải người cao tuổi nhất, người thấp tuổi nhất:									
	+ Giải cao tuổi nhất							450	400	250
	+ Giải thấp tuổi nhất							450	400	250
b	**Kể chuyện có minh họa (dành cho người lớn)**									
	Giải cá nhân:									
	+ Giải nhất (1 giải)							3,750	3,000	1,500
	+ Giải nhì (2 giải)							1,800	1,500	750
	+ Giải ba (3 giải)							900	750	400
	+ Giải khuyến khích							250	200	100
	- Giải tập thể (từ 1 đến 5 giải):							1,150	900	450
	- Giải người cao tuổi nhất, người thấp tuổi nhất:									

	+ Giải cao tuổi nhất							450	400	250
	+ Giải thấp tuổi nhất							450	400	250
c	**Thi bài viết, trả lời câu hỏi (dành cho thiếu nhi)**									
	Giải cá nhân:									
	+ Giải nhất (1 giải)							1,150	900	450
	+ Giải nhì (2 giải)							750	600	300
	+ Giải ba (3 giải)							550	450	250
	+ Giải khuyến khích							150	1500	50
	- Giải tập thể (từ 1 đến 6 giải):							450	400	200
d	**Vẽ tranh theo sách, kể chuyện theo sách (dành cho thiếu nhi) (tính riêng cho từng khối: mẫu giáo, cấp I và cấp II)**									
	Giải cá nhân:									
	+ Giải nhất (1 giải)							1,150	900	450
	+ Giải nhì (2 giải)							750	600	300

	+ Giải ba (3 giải)							550	450	250
	+ Giải khuyến khích							150	150	50
	- Giải tập thể (4 giải):							450	400	200
e	**Kể chuyện minh họa (dành cho thiếu nhi)**									
	Giải cá nhân:									
	+ Giải nhất (1 giải)							1,150	900	450
	+ Giải nhì (2 giải)							750	600	300
	+ Giải ba (3 giải)							550	450	250
	+ Giải khuyến khích							150	150	50
	- Giải tập thể (4 giải):							450	400	200
f	**Viết cảm nhận về sách dành cho bạn đọc**									
	Giải cá nhân:									
	+ Giải nhất (1 giải)							1,150	900	450
	+ Giải nhì (2 giải)							750	600	300
	+ Giải ba (3 giải)							550	450	250
	+ Giải khuyến khích							150	150	50

B	**Về sự nghiệp thể dục thể thao (chi khen thưởng các giải thi đâu phong trào)**									
I	***Giải tập thể***									
1	Môn bóng đá sân lớn:									
	+ Hạng nhất (1 giải)							4,500	3,750	1,800
	+ Hạng nhì (1 giải)							3,150	2,550	1,350
	+ Hạng ba (1 giải)							2,250	1,900	900
	+ Giải phong cách (1 giải)							1,500	1,000	500
	+ Vua phá lưới (1 giải)							600	400	200
	+ Cầu thủ xuất sắc (1 giải)							600	400	200
2	Môn đua thuyền (thuyền tiêu chuẩn từ 17 vận động viên đến 22 vận động viên)									
	+ Hạng nhất (1 giải)							4,500	3,750	1,800
	+ Hạng nhì (1 giải)							3,150	2,550	1,350
	+ Hạng ba (1 giải)							2,250	1,900	900

3	Môn đua thuyền (từ 16 vận động viên trở xuống)									
	+ Hạng nhất (1 giải)							4,000	3,500	1,600
	+ Hạng nhì (1 giải)							3,000	2,300	1,200
	+ Hạng ba (1 giải)							2,000	1,600	800
4	Môn bóng chuyền, bóng đá mini, …. (môn có số lượng 6 vận động viên đến 12 vận động viên)									
	+ Hạng nhất							3,000	2,250	1,200
	+ Hạng nhì							2,250	1,800	900
	+ Hạng ba							1,500	1,200	600
	+ Giải phong cách							900	750	550
5	Môn bóng bàn, cầu lông, quần vợt, đá cầu ….									
	+ Hạng nhất							1,500	1,200	600
	+ Hạng nhì							1,130	900	450
	+ Hạng ba							750	600	300

6	Hỗ trợ cho các đội tham gia biểu diễn liên hoan võ thuật chào mừng các ngày lễ lớn, mừng Đảng, mừng Xuân …							3,000	2,000	1,000
II	***Giải đồng đội***									
1	Môn bóng bàn, cầu lông, quần vợt, đá cầu ….									
	+ Hạng nhất							1,350	1,050	550
	+ Hạng nhì							1,050	850	450
	+ Hạng ba							750	600	300
2	Cờ vua, cờ tướng, võ thuật, xe đạp …									
	+ Hạng nhất							1,350	1,050	550
	+ Hạng nhì							1,050	850	450
	+ Hạng ba							750	600	300
III	***Giải cá nhân***									
1	Giải đơn									
	- Huy chương vàng							600	450	250

	- Huy chương bạc							450	400	200
	- Huy chương đồng							300	250	150
2	Giải đôi									
	- Huy chương vàng							900	750	400
	- Huy chương bạc							750	600	300
	- Huy chương đồng							450	400	200